

Ngày 30/06/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	-1.8%	-1.8%

	Q2/25	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q2/25		
DT thuần	378	QoQ ▲ 58.0	YoY ▲ 55.0
		▲ 18.1%	▲ 17.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	698	YoY ▼ 18.0
		▼ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.9	QoQ ▲ 6.00	YoY ▲ 9.60
		▲ 17.2%	▲ 30.7%
	tỷ VNĐ		

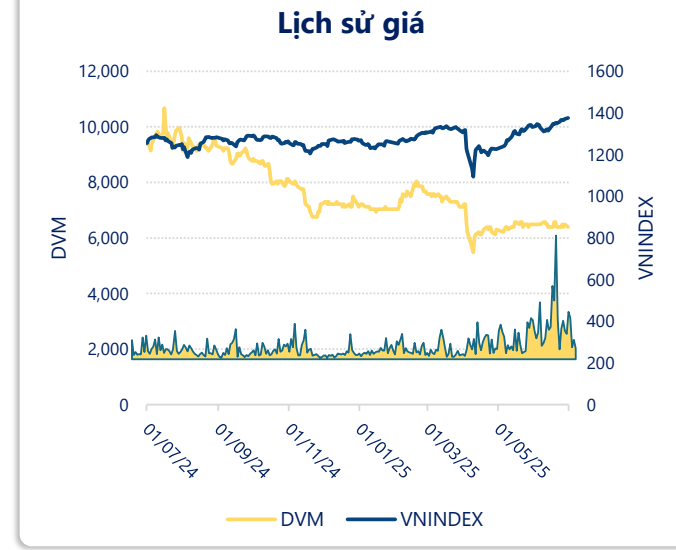
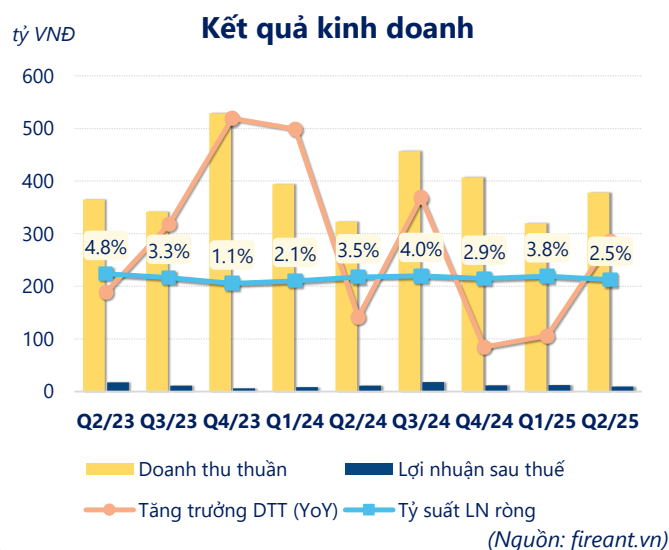
	6T 2025	
LN gộp	75.8	YoY ▲ 15.2
		▲ 25.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	11.6	QoQ ▼ 4.00	YoY ▼ 1.10
		▼ 25.4%	▼ 8.4%
	tỷ VNĐ		

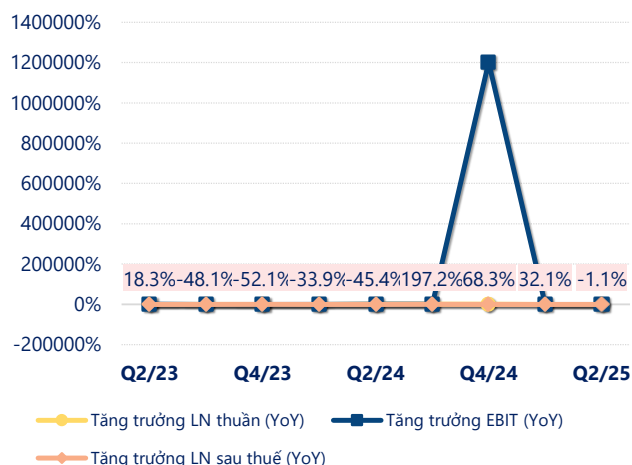
	6T 2025	
LN thuần	27.2	YoY ▲ 5.00
		▲ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	9.57	QoQ ▼ 2.73	YoY ▼ 1.73
		▼ 22.2%	▼ 15.3%
	tỷ VNĐ		

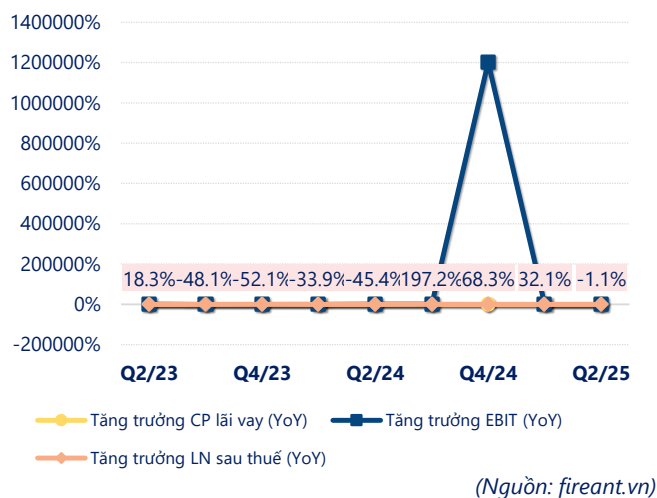
	6T 2025	
LN sau thuế	21.9	YoY ▲ 2.30
		▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	



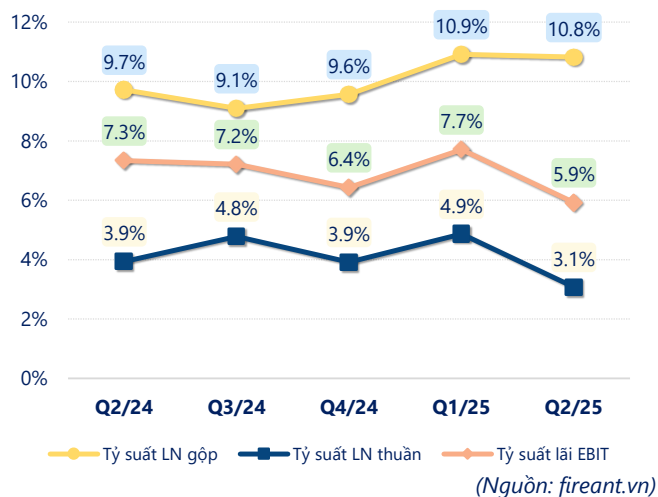
Tăng trưởng lợi nhuận



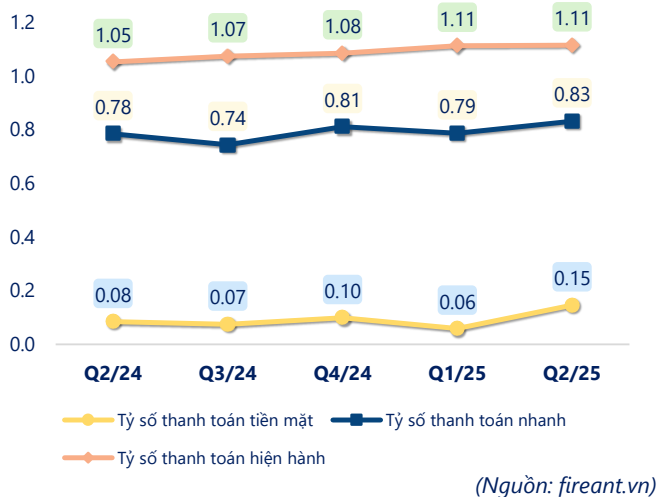
Tăng trưởng chi phí



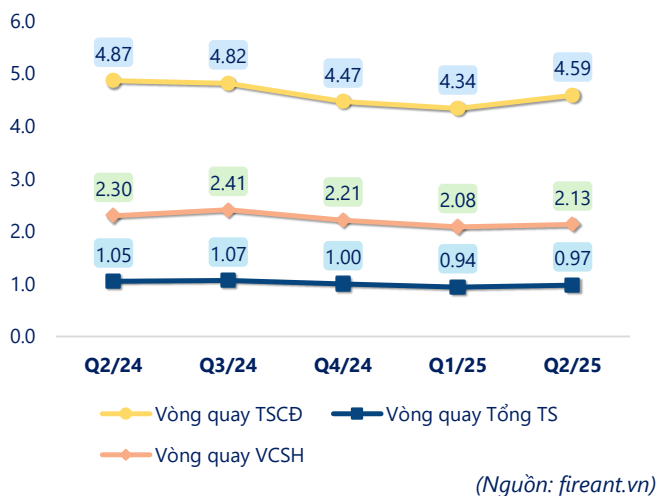
Tỷ suất lợi nhuận



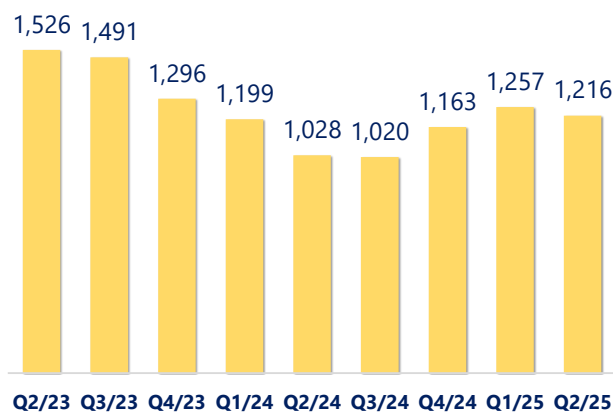
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	378	323	17.0%	698	716	-2.6%
Giá vốn hàng bán	337	291	15.8%	622	656	-5.2%
Lợi nhuận gộp	40.9	31.3	30.7%	75.8	60.6	25.1%
Doanh thu HĐTC	0.74	1.24	-40.0%	1.59	2.51	-36.7%
Chi phí TC	11.4	10.8	5.1%	22.0	22.7	-3.3%
Chi phí lãi vay	11.4	10.8	5.1%	22.0	22.7	-3.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.79	3.02	-40.6%	4.29	6.29	-31.9%
Chi phí QLDN	16.9	6.01	181%	24.0	11.9	101%
LN thuần từ HĐKD	11.6	12.7	-8.4%	27.2	22.2	22.7%
Lợi nhuận khác	-0.59	0.10	-688%	-2.10	0.23	-1015%
LN trước thuế	11.0	12.8	-13.7%	25.1	22.4	12.0%
Lợi nhuận sau thuế	9.57	11.3	-15.3%	21.9	19.6	11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	9.57	11.3	-15.3%	21.9	19.6	11.7%

(Nguồn: fireant.vn)

